

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lương Khoa
- Bà Nguyễn Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 130/2023/TB-TA ngày 18/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P** (Tên gọi khác: P HD). Sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: **Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn. Con ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1964. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Tại phiên tòa bị cáo xác định: Bị cáo chung sống với chị **Gia My L**, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn); Có 02 con chung gồm **A Ry S**, sinh năm 2021 và **Nguyễn Hoàng Thiên A**, sinh năm 2022 (chưa đăng ký khai sinh). Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Cao Anh V** (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: **Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông **Cao Tấn D**, sinh năm 1961 (Đã chết) và bà **Đào Thị L1**, sinh năm 1961. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành P1** (Tên gọi khác: **C**). Sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: **ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1968. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: **Phạm Thị Mỹ T1**, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Con: **Nguyễn Ngọc Phương T2**, sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:

Ông **Hoàng Quốc V1**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, qua công tác nắm tình hình, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, **Công an huyện X** phối hợp cùng **Công an xã X** tiến hành kiểm tra tại nhà thuê của **Nguyễn Ngọc P** thuộc **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, phát hiện tại phòng khách có **Nguyễn Ngọc P**, **Nguyễn Thành P1**, **Cao Anh V** đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, Công an phát hiện tại nền nhà có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, **Nguyễn Ngọc P** và **C V** khai nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy cả ba đang sử dụng; Trên nền nhà ngay tại vị trí trước **mặt T** đang ngồi phát hiện 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (1,5x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, **Thành P1** khai nhận gói nylon trên là ma túy đá vừa mua của **Ngọc P**; đồng thời **Ngọc P** cũng khai nhận gói ma túy trên là của **Ngọc P** vừa bán cho **Thành P1**. Tiến hành kiểm tra trên bề mặt cá trong nhà của **Ngọc P** phát hiện có hộp giấy màu đen bên trong có 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (3,5x6)cm, 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (4x4,5)cm và 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (0,5x3)cm, tất cả đều chứa tinh thể màu trắng, **Ngọc P** khai nhận tất cả đều là ma túy đá, mục đích cất giấu để sử dụng và bán cho những người nghiện khác. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Ngọc P**, **Cao Anh V**, **Nguyễn Thành P1** và niêm phong tang vật theo quy định.

Kết quả điều tra xác định: **Nguyễn Ngọc P**, **Cao Anh V** và **Nguyễn Thành P1** đều là người nghiện chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá.

Vào ngày 03/01/2023, **Nguyễn Ngọc P** (tên thường gọi là Phước HD) liên hệ với một người đàn ông tên **T3** (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để mua ma túy đá. Sau đó, **T3** đi đến gần nhà thuê của **Ngọc P** ở **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** và bán cho **Ngọc P** 01 (một) gói ma túy đá,

với giá 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, **Ngọc P** đem về nhà phân ra thành những tép nhỏ, cất giấu trên bề cá cảnh để sử dụng và bán cho những người nghiện có nhu cầu. Phương thức thu đoạn là những người nghiện ma túy sẽ trực tiếp đến nhà thuê của **Ngọc P** ở **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để mua ma túy trực tiếp từ **N**.

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 10/01/2023, **Cao Anh V** đến nhà thuê của **Nguyễn Ngọc P** ở **ấp B, xã X, X, Đồng Nai** để hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và hẹn khi có lương sẽ trả tiền, **Ngọc P** đồng ý bán cho **V** 01 (một) gói ma túy đá. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên **V** hỏi mượn **Ngọc P** dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, **Ngọc P** đồng ý và đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong nhà đưa ra cho **V**. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Ngọc P** lấy 01 (một) gói ma túy đá trên bề cá cảnh giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), (trong đó có ma túy của **V** vừa mua giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và phần ma túy của **Ngọc P** giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy để **Ngọc P** và **V** cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, **Nguyễn Thành P1** (tên thường gọi **Cù L2**) đến nhà **Ngọc P** để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, **Thành P1** hỏi mua ma túy của **Ngọc P** với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), **Ngọc P** đồng ý. **Thành P1** đưa cho **Ngọc P** tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), **Ngọc P** lấy tiền mua ma túy từ **T** bỏ vào túi quần đang mặc và trả lại cho **Ngọc P** 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền dư. Sau đó, **Ngọc P** lấy 01 (một) gói ma túy trong hộp giấy màu đen trên bề cá, rồi chia nhỏ ma túy và bán cho **Thành P1**, số ma túy còn lại **Ngọc P** cất vào hộp giấy màu đen, để lại vị trí cũ. Sau khi mua được ma túy, **Thành P1** hỏi mua thêm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng **Ngọc P** nói không có. **Thành P1** thấy **V** và **Ngọc P** đang sử dụng ma túy nên nói “cho xin hơi” (có nghĩa là xin sử dụng ma túy chung), **Ngọc P** trả lời “hút đi” (có nghĩa là đồng ý cho **Thành P1** cùng sử dụng ma túy chung). Lúc này, **V** có nghe thấy **T4 P1** xin được sử dụng ma túy chung nên đồng ý, **V** không nói gì do **Ngọc P** đã đồng ý. Được sự đồng ý của **Ngọc P** và **V**, **Thành P1** để 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (1,5x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, là gói ma túy **Thành P1** vừa mua của **V** trên nền nhà, trước mặt **Thành P1** ngồi, rồi cùng sử dụng ma túy với **Ngọc P** và **V**. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi **Ngọc P**, **Thành P1** và **V** đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2022 đến ngày 10/01/2023, **Nguyễn Ngọc P** còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- **Nguyễn Ngọc P** bán ma túy cho **Cao Anh V** được 02 lần, cụ thể:

- + Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2023, tại nhà thuê của **Ngọc P** ở **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, **Ngọc P** bán cho **Cao Anh V** 01 (một) gói ma túy đá, với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). **V** hẹn có lương sẽ trả tiền sau. Sau khi mua được ma túy, **V** cùng **Ngọc P** sử dụng hết ma túy tại nhà **Ngọc P**.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2023, tại nhà thuê của Nguyễn Ngọc P ở ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Ngọc P bán cho Cao Anh V 01 (một) gói ma túy đá, với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). V hẹn có tiền sẽ trả sau. Sau đó, Ngọc P cùng V và Thành P1 sử dụng ma túy tại nhà Ngọc P thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Ngọc P bán ma túy cho Nguyễn Thành P1 được 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2022, tại nhà thuê của Ngọc P ở Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Ngọc P bán cho Thành P1 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, Thành P1 sử dụng một nửa gói ma túy tại nhà Ngọc P, số còn lại Thành P1 đưa về nhà sử dụng hết.

+ Lần 2: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/01/2023, tại nhà thuê của Ngọc P ở ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Ngọc P bán cho Thành P1 01 (một) gói ma túy đá với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Thành P1 chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang tại nhà của Ngọc P.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy, Nguyễn Ngọc P, Cao Anh V và Nguyễn Thành P1 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) nỏ thủy tinh, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Ngọc P, Ngọc P khai là ma túy đá, đã niêm phong kí hiệu (M1);

- 01 gói nylon, hàn kín, kích thước (1,5x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Thành P1, Thành P1 khai là ma túy đá vừa mua của Nguyễn Ngọc P, đã niêm phong kí hiệu (M2);

- 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (3,5x6)cm, 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (4x4,5)cm và 01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (0,5x3)cm, tất cả đều chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Ngọc P, Ngọc P khai là ma túy đá, đã niêm phong kí hiệu (M3);

- 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Ngọc P;

- 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thành P1;

- 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước);

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 08cm, được cắt xéo một đầu.

- 01 (một) quạt gas;

- 01 (một) cây kéo;

- 01 (một) cân điện tử.

* Tại Bản kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0451gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3825gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,2753gam, loại: Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M2=0,3387gam; M3=7,1796gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 79/KL-KTHS.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X**, **Nguyễn Ngọc P**, **Nguyễn Thành P1** và **Cao Anh V** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSXL ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc để xét xử bị can **Nguyễn Ngọc P**, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn trên.

2. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc để xét xử bị can **Cao Anh V**, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn trên.

3. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc để xét xử bị can **Nguyễn Thành P1**, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn trên.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên:

+ Tịch thu sung công 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước); 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 08cm, được cắt xéo một đầu; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) cân điện tử.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và bổ sung cáo trạng truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Công văn số 445/CV-VKSXL ngày 22/5/2023. Đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt:

1. Đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc P**:

+ Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38, Bộ** luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc P** mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38, Điều 58** Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc P** mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phải chấp hành mức án từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù.

2. Đối với bị cáo **C** anh **V**:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

3. Đối với bị cáo **Nguyễn Thành P1**:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành P1** mức án từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên:

+ Tịch thu sung công 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước); 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 08cm, được cắt xéo một đầu; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) cân điện tử.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, **các bị cáo** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, tại nhà thuê của **Nguyễn Ngọc P** thuộc **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; Công an bắt quả tang **Nguyễn Ngọc P**,

Nguyễn Thành P1 và **Cao Anh V** đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định:

Nguyễn Ngọc P có hành vi tổ chức cho **Cao Anh V**, **Nguyễn Thành P1** cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, **Ngọc P** bán 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3825gam cho **Thành P1**. Ngoài ra, **Ngọc P** còn tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 7,2753gam với mục đích để sử dụng và bán cho những người nghiện khác. Trước đó, trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2022 đến ngày 10/01/2023, **Nguyễn Ngọc P** đã có hành vi bán ma túy đá cho **Cao A** Vũ 02 lần, với số lượng 02 tép, thu lời bất chính số tiền 400.000 đồng; bán ma túy đá cho **Nguyễn Thành P1** 02 lần, với số lượng 02 tép, thu lời bất chính số tiền 700.000 đồng.

[2.1] Các hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc P** đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b và điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo **Cao Anh V** tổ chức cho **Nguyễn Ngọc P** và **Nguyễn Thành P1** cùng sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Bị cáo **Nguyễn Thành P1** có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3825gam. Gói ma túy trên, **Thành P1** vừa mua của **Nguyễn Ngọc P**, tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm gia tăng tội phạm, suy thoái nòi giống, sức khỏe và phẩm giá con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, là tác nhân làm tăng nhanh các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo **Nguyễn Ngọc P** vì hám lợi mà coi thường pháp luật, bất chấp hiểm họa của ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với từng hành vi, tính chất, vai trò, mức độ đối với từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, giữa bị cáo **Ngọc P** và bị cáo **Cao Anh V** mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo **Ngọc P** cho bị cáo Vũ mượn công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy và trực tiếp đồng ý cho bị cáo **Nguyễn Thành P1** cùng sử dụng ma túy nên có vai trò chính; bị cáo **Cao Anh V** giữ vai trò thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác về nhân thân:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **Nguyễn Ngọc P** là lao động chính trong gia đình (có 02 con còn quá nhỏ), đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

HĐXX căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- + 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc P**, đây là tiền bị cáo **Ngọc P** thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo **Ngọc P** còn phải nộp thêm 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Thành P1**.

- + Bị cáo **Ngọc P** đã bán trái phép chất ma túy cho **Cao A V** 02 lần với số tiền thu lợi bất chính là 400.000đồng, tuy nhiên, do bị cáo **V** chưa trả cho bị cáo **Ngọc P** nên bị cáo **V** phải nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- + 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước); 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 08cm, được cắt xéo một đầu; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) cân điện tử là vật, công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy mà Công an đã thu giữ, **Nguyễn Ngọc P** khai nhận mua của một người thanh niên tên **T3** ở khu vực **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; do không rõ nhân thân, lai lịch người thanh niên tên **T3** nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với ý kiến và đề nghị của Kiểm sát **viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;
- Căn cứ Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc P** và bị cáo **Cao A V** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành P1** phạm tội: “*Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều **251**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38, Bộ** luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc P**: **08 (T5)** năm tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều **255**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, **Điều 58** Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc P**: **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phải chấp hành chung của hai tội là **15 (Mười lăm)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều **255**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Cao Anh V**: **07 (B)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành P1**: **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước); 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 08cm, được cắt xéo một đầu; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) cân điện tử.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 21/4/2023 tại **Ngân hàng N1** giữa người nộp là đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và người nhận là Chi cục Thi hành án dân sự Xuân Lộc; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phải nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo **Cao Anh V** phải nộp số tiền 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*) (do bị cáo **Nguyễn Ngọc P** thu lợi bất chính) vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Ngọc P**, **Cao Anh V**, **Nguyễn Thành P1**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương